

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ;
NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN; TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG;
SỞ HỮU TRÍ TUỆ; BUƯ CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH,
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 908/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
 - + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ						
1	3.000259.000.00.00.H12	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Trong 20 ngày (cắt giảm 05/25 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan trực	Không	- Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022; - Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2024	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “3.000259”

				tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau. - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		của Chính phủ	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	1.008377.000.00.00.H12	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ.	- Thời hạn thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ từ đơn vị sự nghiệp công lập khoa học và công nghệ; - Thời hạn Quyết định tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị sự nghiệp công lập khoa học và công nghệ.	Không	- Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội; - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.008377” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

			danh công nghệ: + Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I); + Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư				
--	--	--	--	--	--	--	--

			chính (hạng II); + Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III).				
3	1.008379.000.00.00.H12	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.	- Thời hạn thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách: Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ từ đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Khoa học và	Không	- Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội; - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính ph; - Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.008379” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

			nghệ. - Thời hạn Quyết định bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ: + Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I); + Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ	Công nghệ và đơn vị sự nghiệp công lập khoa học và công nghệ.		Chính phủ.	
--	--	--	---	--	--	-------------------	--

			nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II); + Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III).				
4	2.002709. 000.00.00. H12	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Không quy định thời gian giải quyết	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học	Không	- Luật khoa học và công nghệ năm 2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002709” trên Cổng

				và Công nghệ tỉnh Cà Mau. - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Dịch vụ công quốc gia
5	2.002710.000.00.00.H12	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Trong thời hạn 40 ngày (cắt giảm 10/50 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ đăng ký tuyển chọn	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau. - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không	- Luật khoa học và công nghệ năm 2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002710” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	2.002711.000.00.00.H12	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Trong thời hạn 64 ngày (cắt giảm 16/80 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, nghiệm thu	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan trực tiếp thực hiện:	Không	- Luật khoa học và công nghệ năm 2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002711”

				Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau. - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau		09/2024/TT BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
7	2.002722.000.00.00.H12	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Không quy định thời gian giải quyết	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	- Luật khoa học và công nghệ năm 2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002722” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
8	2.002723.000.00.00.H12	Thủ tục tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách	Trong thời hạn 21 ngày (cắt giảm 6/27 ngày, tỷ lệ 22%) kể từ ngày kết thúc nhận hồ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC	Không	- Luật khoa học và công nghệ năm 2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối,

		nhà nước	sơ đăng ký tuyển chọn	tỉnh Cà Mau, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.		ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	tích hợp theo mã hồ sơ “2.002723” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
9	2.002724.000.00.00.H12	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, nghiệm thu	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	- Luật khoa học và công nghệ năm 2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002724” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

10	2.000079.0 00.00.00.H 12	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	Trong thời hạn 36 ngày làm việc (cắt giảm 09/45 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.	Theo quy định hiện hành do tổ chức cá nhân đề nghị chi trả	- Luật Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2015/TT-BKHHCN ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “2.000079” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
11	2.002144.0 00.00.00.H 12	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	Trong thời hạn 36 ngày làm việc (cắt giảm 09/45 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.	Theo quy định hiện hành do tổ chức cá nhân đề nghị chi trả	- Luật Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2015/TT-BKHHCN ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “2.002144” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

12	2.002248. 000.00.00. H12	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Phí, lệ phí: 5.000.000-10.000.000	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017 của Quốc Hội; - Nghị định số Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002248” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
13	2.002249. 000.00.00. H12	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Phí, lệ phí: 3.000.000-5.000.000	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017 của Quốc Hội; - Nghị định số Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002249” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

						15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
14	2.002544.000.00.00.H12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc (cắt giảm 05/15 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002544” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
15	2.002546.000.00.00.H12	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền	Trường hợp 1: 06 ngày làm việc (cắt giảm 04/10 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo

		giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Trường hợp 2: 10 ngày làm việc (cắt giảm 05/15 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ, hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm)	- Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.		ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.	mã hồ sơ “2.002546” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
16	2.002548.000.00.00.H12	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002548” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				Công nghệ.			
17	1.012353. 000.00.00. H12	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.	Trong thời hạn 15 ngày làm việc (cắt giảm 08/23 ngày làm việc, tỷ lệ 34,78%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012353” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
18	1.011818. 000.00.00. H12	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau. - Cơ quan quyết định: Ủy	Không	- Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.011818” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

		thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		- Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	
19	1.011820.000.00.00.H12	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau. - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau	Không	- Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy. - Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.011820” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
20	1.011819.	Đăng ký thông tin	Trong thời hạn 04	- Địa điểm tiếp	Không	- Luật khoa học và	Các bộ phận

	000.00.00. H12	kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau. - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy. - Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.011819” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
21	1.001786.0 00.00.00.H 12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.001786” trên Cổng

				TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Dịch vụ công quốc gia
22	1.001770.00.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.	1.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.001770” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				- Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
23	1.001747.0 00.00.00.H 12	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	- Lệ phí: 1.000.000 đồng (Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN) - Lệ phí: 1.000.000 đồng (Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKH&CN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2023/TT-BKH&CN ngày 26/7/2023 của Bộ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.001747” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

					quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN) - Lệ phí: 1.000.000 đồng (Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức KH&CN) - Lệ phí: 1.500.000 đồng (Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký	trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	
--	--	--	--	--	--	----------------------------------	--

					thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN) - Lệ phí: 1.500.000 đồng (Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN) - Lệ phí: 2.000.000 đồng (Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KH&CN của		
--	--	--	--	--	--	--	--

					tổ chức KH&CN).		
24	1.001716.0 00.00.00.H 12	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.001716” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

25	1.001693.0 00.00.00.H 12	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	1.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKH-CN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.001693” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
26	1.001677.0 00.00.00.H 12	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.	- Lệ phí: 1.500.000 đồng (Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.001677” trên Cổng Dịch vụ công

				Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	nhánh). - Lệ phí: 1.000.000 đồng (Đối với trường hợp trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh). - Lệ phí: 1.000.000 đồng (Đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh) - Lệ phí: 1.000.000 đồng (Đối với trường hợp đăng ký thay đổi	BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	quốc gia
--	--	--	--	---	--	---	----------

					thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh). - Lệ phí: 2.000.000 đồng (Đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh).		
27	1.011814.000.00.00.H12	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát	Trong thời hạn 17 ngày làm việc (cắt giảm 05/22 ngày làm việc, tỷ	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

		triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	lệ 22,7%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.		của Quốc Hội; - Nghị định số Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2023/TT-BKH&CN ngày 30/06/2023 của Bộ KH&CN.	được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011814” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
28	1.011815.000.00.00.H12	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến.	Trong thời hạn 17 ngày làm việc (cắt giảm 05/22 ngày làm việc, tỷ lệ 22,7%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017 của Quốc Hội; - Nghị định số Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2023/TT-BKH&CN ngày 30/06/2023 của Bộ KH&CN.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011815” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

29	1.011816. 000.00.00. H12	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực.	Trong thời hạn 17 ngày làm việc (cắt giảm 05/22 ngày làm việc, tỷ lệ 22,7%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017 của Quốc Hội; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/06/2023 của Bộ KH&CN.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011816” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
30	2.001143. 000.00.00. H12	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 10/30 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/06/2013 của Quốc Hội; - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017 của Quốc Hội; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/06/2023 của Bộ KH&CN.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001143” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				Công nghệ.		76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.	
31	2.001137. 000.00.00. H12	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 10/30 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/06/2013 của Quốc Hội; - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017 của Quốc Hội; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001137” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
32	1.002690. 000.00.00. H12	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 10/30 ngày làm việc, tỷ	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/06/2013	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

		công nghệ.	lệ 33,33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.		của Quốc Hội; - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017 của Quốc Hội; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002690” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
33	2.001643.000.00.00.H12	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 10/30 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/06/2013 của Quốc Hội; - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017 của Quốc Hội; - Nghị định số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001643” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

		triển công nghệ.		Khoa học và Công nghệ.		Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	
34	1.006427.00.00.00.H12	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	- Đối với trường hợp đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp không phải là đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 36 ngày làm việc (cắt giảm 09/45 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày	- Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.	Kinh phí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân	- Luật Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.006427” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

			nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		sách nhà nước.		
35	2.001179. 000.00.00. H12	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 7 ngày làm việc (cắt giảm 3/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc Hội; - Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2017/TT- BKHCN ngày 01/12/2017 của Bộ KH&CN; - Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001179” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
36	2.002278.0 00.00.00.H 12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối

			đủ hồ sơ. Trường hợp kết quả KH&CN liên quan nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá: 12 ngày (giảm 3/15 ngày, tỷ lệ 20 %) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.			tích hợp theo mã hồ sơ “2.002278” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
37	2.001525.00.00.00.H12	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN thì: 07 ngày (giảm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “2.001525” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

			03/10 ngày, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.			
38	1.011812.000.00.00.H12	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	Trong thời hạn 17 ngày làm việc (cắt giảm 05/22 ngày làm việc, tỷ lệ 22,7%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017 của Quốc Hội; - Nghị định số Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/06/2023 của Bộ KH&CN.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011812” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
II LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN							
39	2.002379.000.00.00.H12	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn	200.000 đồng/1 chứng chỉ.	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020	- Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

				vị thực hiện và Quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.		của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	“2.002379” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
40	2.002380.000.00.00.H12	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Trong thời hạn 16 ngày làm việc (cắt giảm 09/25 ngày làm việc, tỷ lệ 36%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	- Phí thẩm định cấp giấy phép: + Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002380” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

					thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng	của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	
--	--	--	--	--	--	---	--

					thiết bị X-quang tăng sống truyền hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/1 thiết bị.		
41	2.002381.000.00.00.H12	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y	Trong thời hạn 16 ngày làm việc (cắt giảm 09/25 ngày làm việc, tỷ lệ 36%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau;	- Phí thẩm định cấp giấy phép: 75% phí thẩm định cấp giấy	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo

		tế.	lệ.	- Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	phép mới.	ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	mã hồ sơ “2.002381” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
42	2.002382.000.00.00.H12	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 05/10 ngày làm việc, tỷ lệ 50%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Khoa học và	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002382” trên Cổng Dịch vụ công

				Công nghệ.		ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	quốc gia
43	2.002383.000.00.00.H12	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Trong thời hạn 16 ngày làm việc (cắt giảm 09/25 ngày làm việc, tỷ lệ 36%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002383” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

						02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	
44	2.002384.000.00.00.H12	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 05/10 ngày làm việc, tỷ lệ 50%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002384” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

						học và Công nghệ. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	
45	2.002385.000.00.00.H12	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002385” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

						30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	
III LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG							
46	2.001209.000.00.00.H12	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không đầy đủ, trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn, Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây viết tắt là Sở KH&CN) thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	- Lệ phí: 150.000 đồng	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định 67/2009/NĐ-CP ngày 03/8/2009 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BKH&CN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001209” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

			chuẩn không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Sở KH&CN có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này. - Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ theo quy định, trong thời gian 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/04 ngày, tỷ lệ cắt giảm 37,5%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn, Sở KH&CN phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn để xử lý như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy			học và Công nghệ; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	
--	--	--	---	--	--	--	--

			đủ và hợp lệ, Sở KH&CN ban hành thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ nhưng không hợp lệ, Sở KH&CN thông báo bằng văn bản cho cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về lý do không tiếp nhận hồ sơ.				
47	2.001207.000.00.00.H12	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không đầy đủ, trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,3%)	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện	- Lệ phí: 150.000 đồng.	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001207”

			kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn, Sở KH&CN thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Sở KH&CN có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này. - Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ theo quy định, trong thời gian 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/04	TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		- Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định 67/2009/NĐ-CP ngày 03/8/2009 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BKH&CN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 02/2017/TT-BKH&CN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
--	--	--	--	--	--	--	----------------------------------

			ngày, tỷ lệ cắt giảm 37,5%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn, Sở KH&CN phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn để xử lý như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ và hợp lệ, Sở KH&CN ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ nhưng không hợp lệ, Sở				
--	--	--	---	--	--	--	--

			KH&CN thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về lý do không tiếp nhận hồ sơ.				
48	2.001277.000.00.00.H12	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 33,3%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Sở KH&CN thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	- Lệ phí: 150.000 đồng.	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định 67/2009/NĐ-CP ngày 03/8/2009 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001277” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

			việc kể từ ngày Sở KH&CN gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Sở KH&CN có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này. - Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời gian 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/04 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 37,5%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Sở KH&CN phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công			BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	
--	--	--	---	--	--	--	--

			bố hợp quy để xử lý như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Sở KH&CN ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Sở KH&CN thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.				
49	2.002253.000.00.00.H12	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải	- Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 07/15 ngày làm việc, tỷ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

		thường chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân.	lệ cắt giảm 46,67%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở KH&CN nghệ tiến hành thẩm xét hồ sơ, nếu đáp ứng điều kiện quy định, đơn vị tổ chức xét thưởng được cấp Giấy xác nhận. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định để được cấp Giấy xác nhận, đơn vị tổ chức xét thưởng sẽ được thông báo lý do bằng văn bản.	quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		21/11/2007; - Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; - Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002253” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
50	2.001208.000.00.00.H12	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (cấp tỉnh).	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,3%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký: Cơ quan chỉ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001208”

			định thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ: Cơ quan chỉ định đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế. - Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/04 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 37,5%) kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế: Cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định. Trong trường hợp	TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
--	--	--	--	---	--	--	---

			từ chối việc chỉ định, Cơ quan chỉ định phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp.				
51	2.001100.000.00.00.H12	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định (cấp tỉnh).	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 33,3%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký: Cơ quan chỉ định thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ: Cơ quan chỉ định đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001100” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

			đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế. - Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/04 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 37,5%) kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế: Cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định. Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Cơ quan chỉ định phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp.				
52	2.001501.0 00.00.00.H	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng	Các bộ phận tạo thành cơ

	12	định tổ chức đánh giá sự phù hợp (cấp tỉnh).	(cắt giảm 1,5/04 ngày, tỷ lệ cắt giảm 37,5%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan chỉ định xem xét, cấp lại quyết định chỉ định. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan chỉ định có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001501” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
53	2.001259.000.00.00.H12	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	- Đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân; theo kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận,	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001259” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

			tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật. - Xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.	nghệ.		của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.	
54	1.001392.000.00.00.H12	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu (cấp tỉnh).	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 33,3%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, cơ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001392” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

			quan kiểm tra thông báo bằng văn bản yêu cầu người nhập khẩu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/04 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 37,5%) kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng với các thông tin sau: tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính. Trong trường hợp	- Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.	
--	--	--	--	---	--	--	--

			từ chối việc xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng, cơ quan kiểm tra phải thông báo lý do bằng văn bản cho người nhập khẩu.				
55	2.001269.000.00.00.H12	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển, xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia (cấp tỉnh).	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 30%).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 27/2019/TT-BKHHCN ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001269” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

56	2.000212. 000.00.00. H12	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng.	- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,3%). - Thời hạn bổ sung hồ sơ: 30 ngày. - Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/04 ngày, tỷ lệ cắt giảm 37,5%).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật đo lường ngày 11/11/2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hóa; - Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000212” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
57	1.000449. 000.00.00.	Thủ tục điều chỉnh nội dung	- Thời hạn kiểm tra và trả lời về	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết	Không	- Luật đo lường ngày 11/11/2011;	Các bộ phận tạo thành cơ

	H12	bản công bố sử dụng dấu định lượng.	tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,3%). - Thời hạn bổ sung hồ sơ: 30 ngày. - Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/04 ngày, tỷ lệ cắt giảm 37,5%).	quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		- Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000449” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
IV LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ							
58	1.011938.000.00.00. H12	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 08/20 ngày, tỷ lệ 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Khoa học	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp:	- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011938” trên Cổng

				và Công nghệ. - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	250.000 đồng.		Dịch vụ công quốc gia
59	1.011939.000.00.00.H12	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Trong thời hạn 20 ngày (cắt giảm 10/30 ngày, tỷ lệ 33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011939” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
60	1.011937.000.00.00.H12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Trong thời hạn 20 ngày (cắt giảm 10/30 ngày, tỷ lệ 33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau.	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo

				- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	giám định sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng.	36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020. - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	mã hồ sơ “1.011937” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
V	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH						
61	1.003659.000.00.00.H12	Cấp giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 18 ngày làm việc (cắt giảm 12/30 ngày làm việc, tỷ lệ 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;	Phí thẩm định điều kiện cấp Giấy phép bưu chính	- Luật bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc Hội; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

				- Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	nội tỉnh: 10.750.000 đồng/lần	17/6/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 25/2022/ND-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ.	“1.003659” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
62	1.003687.000.00.00.H12	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và	- Phí thẩm định sửa đổi, bổ sung Giấy phép bưu chính nội tỉnh: + Đối với trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ:	- Luật bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc Hội; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003687” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				Công nghệ.	2.750.000 đồng/lần. + Đối với trường hợp thay đổi các nội dung khác trong Giấy phép: 750.000 đồng/lần.	Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ.	
63	1.003633. 000.00.00. H12	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Phí thẩm định cấp lại Giấy phép bưu chính khi hết hạn: 5.375.000 đồng/lần.	- Luật bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc Hội; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ; Thông tư số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003633” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

						291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ.	
64	1.004379.000.00.00.H12	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/07 ngày làm việc, tỷ lệ 28,6%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	Phí thẩm định cấp lại Giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng/lần.	- Luật bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc Hội; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004379” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

						sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ.	
65	1.004470.000.00.00.H12	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%)	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	- Phí thẩm định đối với doanh nghiệp nội tỉnh: 1.250.000 đồng/lần. - Phí thẩm định đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt nam: 1.000.000 đồng/lần.	- Luật bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc Hội; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004470” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

66	1.005442.000.00.00.H12	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/07 ngày làm việc, tỷ lệ 28,6%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.	- Phí thăm định đôi với doanh nghiệp nội tỉnh: 500.000 đồng/lần. - Phí thăm định đôi với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt nam: 500.000 đồng/lần.	- Luật bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc Hội; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005442” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
67	1.010902.000.00.00.H12	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/07 ngày làm việc, tỷ lệ 28,6%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;	Không	- Luật bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc Hội; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

				- Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.		của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ.	“1.010902” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
--	--	--	--	---	--	---	--

Tổng số Danh mục có 67 TTHC cấp tỉnh./.